



**HAI MINH  
CORPORATION**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17 Pearl Plaza – 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: (08) 35.128.668

FAX: (08) 35.128688

---

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**QUÍ III NĂM 2017  
(MÃ CK: HMMH)**

---

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Mẫu B01a-DN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/9/2017	Số dư 01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>90.900.233.471</b>	<b>99.530.822.537</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>48.381.562.551</b>	<b>46.523.785.892</b>
1. Tiền	111		16.858.595.880	14.023.785.892
2. Các khoản tương đương tiền	112		31.522.966.671	32.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.282.694.444</b>	<b>1.282.694.444</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.282.694.444	1.282.694.444
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>37.705.483.415</b>	<b>47.853.988.976</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	29.114.845.101	35.826.973.234
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		81.264.093	3.639.321.927
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	8.526.691.757	8.387.693.815
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(17.317.536)	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.5</b>	<b>658.727.564</b>	<b>730.863.097</b>
Hàng tồn kho	141		658.727.564	730.863.097
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.871.765.497</b>	<b>3.139.490.128</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	1.725.814.954	2.427.924.109
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		741.809.364	309.289.971
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	404.141.179	402.276.048
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>188.497.916.429</b>	<b>188.364.965.400</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>367.088.000</b>	<b>467.088.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	367.088.000	467.088.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>134.058.574.978</b>	<b>97.718.418.334</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	110.408.588.548	95.846.912.917
Nguyên giá	222		185.629.146.396	162.856.805.968
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(75.220.557.848)	(67.009.893.051)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	23.649.986.430	1.871.505.417
Nguyên giá	228		24.058.532.693	1.893.987.237
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(408.546.263)	(22.481.820)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.691.608.786</b>	<b>40.662.097.159</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	3.691.608.786	40.662.097.159
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>45.432.899.415</b>	<b>43.867.260.720</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.10a	42.532.882.596	40.967.243.901
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10b	2.900.016.819	2.900.016.819
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.947.745.250</b>	<b>5.650.101.187</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	4.713.044.765	5.471.071.647
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		234.700.485	179.029.540
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>279.398.149.900</b>	<b>287.895.787.937</b>

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số dư	
			30/9/2017	01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>15.321.389.263</b>	<b>22.592.751.676</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>15.136.389.263</b>	<b>22.437.751.676</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	9.455.999.399	11.560.934.565
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.306.286.135	1.260.459.277
3. Phải trả người lao động	314		2.457.697.742	1.190.245.281
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		288.875.209	115.011.375
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	900.767.210	7.809.293.895
6. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		63.548.886	87.253.053
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	663.214.682	414.554.230
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>185.000.000</b>	<b>155.000.000</b>
Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	185.000.000	155.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>264.076.760.637</b>	<b>265.303.036.261</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>264.076.760.637</b>	<b>265.303.036.261</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		131.998.470.000	131.998.470.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		131.998.470.000	131.998.470.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.893.984.271	5.893.984.271
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.745.703.936	6.746.260.664
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		118.129.280.692	119.339.287.797
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		101.346.776.060	88.342.229.587
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		16.782.504.632	30.997.058.210
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.309.321.738	1.325.033.529
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>279.398.149.900</b>	<b>287.895.787.937</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2017



**NGUYỄN THẾ HÙNG**  
 Tổng Giám đốc

**NGUYỄN THỊ BÍCH DIỆU**  
 Q. Kế toán trưởng

**NGUYỄN THỊ BÍCH DIỆU**  
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

(Có so sánh với số liệu kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		9 tháng đầu năm	
			năm 2017	năm 2016	2017	2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	28.005.061.094	26.634.763.838	81.880.797.041	76.056.975.207
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	3.510.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		28.005.061.094	26.634.763.838	81.880.797.041	76.053.465.207
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	24.742.516.978	23.075.653.580	71.736.864.184	61.161.694.126
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.262.544.116	3.559.110.258	10.143.932.857	14.891.771.081
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	271.642.130	4.160.853.348	1.047.388.816	5.682.338.822
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.228.058	128.865.361	58.286.015	180.729.925
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-	-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		4.389.457.337	3.536.231.220	11.775.160.921	9.283.362.970
9. Chi phí bán hàng	25		-	-	-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	2.250.778.898	2.448.689.324	6.873.351.120	7.375.417.030
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.661.636.627	8.678.640.141	16.034.845.459	22.301.325.918
12. Thu nhập khác	31		2.887.184.470	4.277.340.658	2.952.784.470	4.849.554.593
13. Chi phí khác	32		746.628.664	2.897.157.840	963.617.550	2.959.311.342
14. Lợi nhuận (lỗ) khác	40	VI.6	2.140.555.806	1.380.182.818	1.989.166.920	1.890.243.251
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.802.192.433	10.058.822.959	18.024.012.379	24.191.569.169
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	619.267.946	1.369.854.047	1.247.612.318	3.013.963.239
17. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.727.567	2.666.667	(55.670.945)	(140.234.608)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.181.196.920	8.686.302.245	16.832.071.006	21.317.840.538
<i>Trong đó:</i>						
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		7.127.766.795	8.691.516.264	16.782.504.632	21.252.441.116
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		53.430.125	(5.214.919)	49.566.374	65.399.422
19. Lợi nhuận trên cổ phiếu	70	VI.8	515,69	592,61	1.233,27	1.449,05
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	515,69	592,61	1.233,27	1.449,05



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2017

**NGUYỄN THỊ HƯNG**  
Tổng Giám đốc

**NGUYỄN THỊ BÍCH DIỆU**  
Q. Kế toán trưởng

**NGUYỄN THỊ BÍCH DIỆU**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

Mẫu B 03a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	9 tháng đầu năm 2017	9 tháng đầu năm 2016
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.024.012.379	24.191.569.169
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		9.914.113.126	10.969.429.277
- Các khoản dự phòng	03		17.317.536	123.496.497
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(14.126.141.750)	(20.919.347.416)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.829.301.291	14.365.147.527
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09		9.704.789.701	(286.900.367)
- Tăng hàng tồn kho	10		72.135.533	(279.562.201)
- Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.732.929.868)	6.516.859.258
- Tăng chi phí trả trước	12		1.460.136.037	(1.668.771.817)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.056.417.416)	(3.344.903.163)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.851.045.369)	(5.664.152.186)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.425.969.909	9.637.717.051
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.966.397.511)	(15.633.633.445)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		597.963.637	4.828.645.143
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.482.694.444)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.000.000.000
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	1.415.200.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.586.087.929	5.436.610.149
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.217.654.055	(4.435.872.597)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(19.785.847.305)	(5.279.938.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19.785.847.305)	(5.279.938.800)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.857.776.659	(78.094.346)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		46.523.785.892	52.599.242.118
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		48.381.562.551	52.521.147.772



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2017

  
 NGUYỄN THỊ BÍCH DIỆP  
 Q. Kế toán trưởng

  
 NGUYỄN THỊ BÍCH DIỆP  
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

MẪU B 09a-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017 của Công ty Cổ phần Hải Minh (gọi tắt là “Công ty”).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại - Dịch vụ
3. **Ngành, nghề kinh doanh** :

Hoạt động kinh doanh của Công ty hiện này là sản xuất, mua bán thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp; Mua bán xe chuyên dùng; Sản xuất và sửa chữa container, thiết bị chuyên dùng; Sản xuất và gia công lắp ráp máy lạnh, hệ thống cơ điện lạnh; Dịch vụ cho thuê kho bãi, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ - đường sông - đường biển; Đại lý đường biển; Cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Đại lý hàng hải; Môi giới hàng hải; Đại lý vận tải đường hàng không; Sửa chữa phương tiện vận tải đường thủy - đường biển (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Đầu tư và khai thác cảng; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp; Mua bán cho thuê tàu và thiết bị hàng hải; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Mua bán thiết bị, máy móc ngành công nghiệp.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc của Công ty

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ và 3 Công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. 2 Công ty liên kết có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty mẹ. Chi tiết như sau:

##### Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát Minh	Tầng 3, Tòa nhà Hải Minh, Km105 Đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	96.08%	96.08%	Dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	Tầng 3, Tòa nhà Hải Minh, Km105 Đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	100.00% (trong đó: 99.92% trực tiếp và 0.08%	100.00%	Dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa



## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
	Hải 2. Quận Hải An. Thành phố Hải Phòng	gián tiếp)		
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	Tầng 3. Tòa nhà Hải Minh. Km105 Đường Nguyễn Bình Khiêm. Phường Đông Hải 2. Quận Hải An. TP. Hải Phòng	100.00% (trong đó: 99.00% trực tiếp và 1.00% gián tiếp)	100.00%	Dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa

#### Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Ngành. nghề kinh doanh chủ yếu
Công ty TNHH "K" Line Nam	60A Nguyễn Chí Việt Thanh. Quận Đa. Thành phố Hà Nội	25.00%	25.00%	Cung cấp dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường biển
Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh	Tầng 17. Tòa nhà Pearl Plaza. 561A Điện Biên Phủ. Phường 25. Quận Bình Thạnh. Thành phố Hồ Chí Minh	49.00%	49.00%	Dịch vụ thông quan. Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa. Dịch vụ vận tải đường bộ.

#### 6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2017 là 166 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 163 người).

## II. KỶ KẾ TOÁN. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 thuộc kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. đây là kỳ kế toán thứ 16 của Công ty.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

#### **Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

##### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

##### **2. Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

##### **3. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho Quý II năm 2017. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

##### **4. Hợp nhất kinh doanh**

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.



## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 5. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết được loại bỏ khỏi Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 6. Công cụ tài chính

##### Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, phải thu về cho vay ngắn hạn và phải thu ngắn hạn và dài hạn khác.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán ngắn hạn, chi phí phải trả ngắn hạn, phải trả ngắn hạn khác, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn và dự phòng phải trả ngắn hạn.

##### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu và chỉ nếu. Công ty có quyền hợp pháp thì hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

##### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu



## **CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

#### **Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

#### **7. Ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh giao dịch theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi) được hạch toán theo tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

#### **8. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

#### **9. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản đầu tư vào công ty con, các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

##### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

##### ***Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết***



## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

#### **Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Mức trích lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên kết. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý, nhượng bán, thu hồi vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, căn cứ vào giá trị tài sản thu hồi được kế toán ghi giảm số vốn đã góp. Phân chênh lệch giữa giá trị hợp lý của khoản thu hồi được so với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### **Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi khoản đầu tư bị tổn thất tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập chi tiết như sau:

- Đối với khoản đầu tư chứng khoán niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của các loại chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ;
- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định dựa trên các kỹ thuật định giá một cách đáng tin cậy;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực tại ngày lập Báo cáo tài chính của đơn vị khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày lập Báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi/lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### 10. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, như: Phải thu bảo hiểm; phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại, các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### 11. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng, giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### 12. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:





## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc thiết bị	3 - 12
Phương tiện vận tải	3 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 10
Tài sản khác	5 - 10

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### 13. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị quyền sử dụng đất.

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất; đối với những lô đất không xác định thời hạn, lâu dài Công ty không trích khấu hao.

#### 14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ hậu cần sân bay, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản chưa hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất.

##### *Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản*

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 15. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa, chi phí công cụ, dụng cụ và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào "chi phí trả trước ngắn hạn"; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào "chi phí trả trước dài hạn".

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 16. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người ủy thác.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ, các khoản tiền bên nhận ủy thác của các bên liên quan để thanh toán theo chỉ định trong giao dịch ủy thác xuất nhập khẩu; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả do mượn tài sản, phải trả tiền phạt, bồi thường, tài sản thừa chưa giải quyết, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ....

#### 17. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

##### *Cơ cấu vốn chủ sở hữu*

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

##### *Phân phối lợi nhuận thuần*

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.



## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

#### 18. Doanh thu

##### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### Lãi tiền gửi ngân hàng

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận khi tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

##### Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 19. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 20. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### 21. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành thêm trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông.

#### 22. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Đơn vị tính: VND

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số dư 30/9/2017</u>	<u>Số dư 01/01/2017</u>
Tiền mặt	1.584.871.612	1.594.004.861
Tiền gửi ngân hàng	15.273.724.268	12.429.781.031
Các khoản tương đương tiền (i)	<u>31.522.966.671</u>	<u>32.500.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>48.381.562.551</u></b>	<b><u>46.523.785.892</u></b>

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4.5%/năm đến 5.2%/năm.

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn****Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn**

Ngân hàng TMCP Hải Việt Nam	1.082.694.444	1.082.694.444
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	200.000.000	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.282.694.444</u></b>	<b><u>1.282.694.444</u></b>

**3. Phải thu của khách hàng**

Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)	3.657.524.595	5.760.687.873
Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh	439.565.168	326.593.044
Công ty cổ phần Hàng hải Hưng Phú	2.508.043.759	2.520.543.759
Công ty Ô Tô Toyota Việt Nam	782.348.998	1.191.982.778
Công ty TNHH Tiếp Vận Việt Tín	-	175.025.000
Công ty TNHH Toàn Cầu Khải Minh	2.051.571.972	-
Công ty TNHH TM vận chuyển Toàn Cầu	3.870.205.256	-
Các khách hàng khác	<u>15.805.585.353</u>	<u>25.852.140.780</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>29.114.845.101</u></b>	<b><u>35.826.973.234</u></b>

**Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)	3.657.524.595	5.760.687.873
Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh	439.565.168	326.593.044
<b>Cộng</b>	<b><u>4.097.089.763</u></b>	<b><u>6.087.280.917</u></b>

**4. Phải thu khác**

	<u>Số dư 30/9/2017</u>		<u>Số dư 01/01/2017</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) <b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>8.526.691.757</b>	-	<b>8.387.693.815</b>	-
Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)	6.352.378.277	-	6.352.378.277	-
Tạm ứng nhân viên	448.856.856	-	398.286.810	-
Ký cược, ký quỹ	400.000.000	-	250.000.000	-
Lãi dự thu	65.801.915	-	242.131.603	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	100.633.501	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.259.654.709	-	1.044.263.624	-
<b>b) Phải thu dài hạn khác</b>	<b>367.088.000</b>	-	<b>467.088.000</b>	-
Ký quỹ, ký cược dài hạn khác	367.088.000	-	467.088.000	-
<b>Cộng (*)</b>	<b>8.893.779.757</b>	-	<b>8.854.781.815</b>	-
<b>(*) Phải thu khác bên liên quan</b>		-		-
Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)	6.352.378.277	-	6.352.378.277	-

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số dư 30/9/2017</u>	<u>Số dư 01/01/2017</u>
Nguyên liệu, vật liệu	111.742.374	147.954.792
Hàng hóa	546.985.190	582.908.305
<b>Cộng</b>	<b>658.727.564</b>	<b>730.863.097</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Giá trị thuần của hàng tồn kho</b>	<b>658.727.564</b>	<b>730.863.097</b>

**6. Chi phí trả trước**

<b>a) Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>1.725.814.954</b>	<b>2.427.924.109</b>
Công cụ dụng cụ	435.925.803	217.252.669
Chi phí bảo hiểm	318.732.020	469.828.008
Phí sửa chữa	169.263.517	493.067.947
Chi phí khác	801.893.614	1.247.775.485
<b>b) Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>4.713.044.765</b>	<b>5.471.071.647</b>
Chi phí văn phòng	416.099.970	533.911.139
Công cụ dụng cụ	2.586.123.854	2.851.070.326
Phí sửa chữa	680.749.264	772.245.435
Chi phí khác	1.030.071.677	1.313.844.747
<b>Cộng</b>	<b>6.438.859.719</b>	<b>7.898.995.756</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình biến động tài sản cố định hữu hình trong kỳ như sau:

	<b>Nhà cửa. vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>	<b>Thiết bị văn phòng</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư 01/01/2017	76.808.507.516	-	78.198.825.481	3.755.344.698	4.094.128.273	162.856.805.968
Tăng trong kỳ	13.183.182.290	1.023.020.774	8.419.906.636	1.637.688.065	-	24.263.797.765
Giảm trong kỳ	-	-	1.491.457.337	-	-	1.491.457.337
<b>Số dư 30/9/2017</b>	<b>89.991.689.806</b>	<b>1.023.020.774</b>	<b>85.127.274.780</b>	<b>5.393.032.763</b>	<b>4.094.128.273</b>	<b>185.629.146.396</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư 01/01/2017	23.271.928.820	-	40.103.943.905	1.468.921.660	2.165.098.666	67.009.893.051
Tăng trong kỳ	2.622.114.826	45.467.592	5.975.415.385	355.730.595	529.320.285	9.528.048.683
Giảm trong kỳ	-	-	1.317.383.886	-	-	1.317.383.886
<b>Số dư 30/9/2017</b>	<b>25.894.043.646</b>	<b>45.467.592</b>	<b>44.761.975.404</b>	<b>1.824.652.255</b>	<b>2.694.418.951</b>	<b>75.220.557.848</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư 01/01/2017	53.536.578.696	-	38.094.881.576	2.286.423.038	1.929.029.607	95.846.912.917
<b>Số dư 30/9/2017</b>	<b>64.097.646.160</b>	<b>977.553.182</b>	<b>40.365.299.376</b>	<b>3.568.380.508</b>	<b>1.399.709.322</b>	<b>110.408.588.548</b>
<b>Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:</b>						
Tại 01/01/2017	-	-	14.831.307.495	493.860.149	-	15.325.167.644
<b>Tại 30/9/2017</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>11.162.096.287</b>	<b>493.860.149</b>	<b>-</b>	<b>11.655.956.436</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>		
Số dư 01/01/2017	1.893.987.237	1.893.987.237
Tăng trong kỳ	22.164.545.456	22.164.545.456
Giảm trong kỳ	-	-
<b>Số dư 30/9/2017</b>	<b>24.058.532.693</b>	<b>24.058.532.693</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư 01/01/2017	22.481.820	22.481.820
Tăng trong kỳ	386.064.443	386.064.443
Giảm trong kỳ	-	-
<b>Số dư 30/9/2017</b>	<b>408.546.263</b>	<b>408.546.263</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số dư 01/01/2017	1.871.505.417	1.871.505.417
<b>Số dư 30/9/2017</b>	<b>23.649.986.430</b>	<b>23.649.986.430</b>

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số dư 30/9/2017</u>	<u>Số dư 01/01/2017</u>
Mua sắm tài sản cố định	1.464.060.150	-
Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ hậu cần sau Cảng	-	34.779.448.068
Các công trình khác	2.227.548.636	5.882.649.091
<b>Cộng</b>	<b>3.691.608.786</b>	<b>40.662.097.159</b>

#### 10. Đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Đầu tư vào các công ty liên kết (a)	42.532.882.596	40.967.243.901
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (b)	2.900.016.819	2.900.016.819
<b>Cộng</b>	<b>45.432.899.415</b>	<b>43.867.260.720</b>

##### a) Đầu tư vào các Công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết tại ngày 30 tháng 9 năm 2017 như sau:

<i>Giá trị đầu tư</i>	<b>Công ty TNHH</b>	<b>Công ty TNHH</b>	<b>Cộng</b>
	<b>"K" Line Việt Nam</b>	<b>Tiếp vận Dongbu Hải Minh</b>	
Tại ngày 01/01/2017	18.175.783.651	7.069.435.800	25.245.219.451
Tại ngày 30/9/2017	18.175.783.651	7.069.435.800	25.245.219.451
<b>Phần lãi (lỗ) phát sinh sau ngày đầu tư</b>			
Tại ngày 01/01/2017	12.904.942.310	2.817.082.140	15.722.024.450
Phần lợi nhuận/(lỗ) từ công ty liên kết 9 tháng đầu năm	10.801.232.389	973.928.532	11.775.160.921
Cổ tức tạm ghi nhận trong năm	(9.585.996.166)	-	(9.585.996.166)



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Điều chỉnh tăng giá trị theo giá trị tài sản thuần tại ngày 30/9/2017	(612.955.006)	(10.571.054)	(623.526.060)
<b>Tại ngày 30/9/2017</b>	<b>13.507.223.527</b>	<b>3.780.439.618</b>	<b>17.287.663.145</b>
<i>Giá trị hợp lý</i>			
Tại ngày 01/01/2017	31.080.725.961	9.886.517.940	40.967.243.901
<b>Tại ngày 30/9/2017</b>	<b>31.683.007.178</b>	<b>10.849.875.418</b>	<b>42.532.882.596</b>

**b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	30/9/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An (*)	2.900.016.819	9.487.500.000	2.900.016.819	10.670.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.900.016.819</b>	<b>9.487.500.000</b>	<b>2.900.016.819</b>	<b>10.670.000.000</b>

(\*) Giá trị của khoản đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An tương ứng với 412.500 cổ phiếu tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, trong đó bao gồm số cổ phiếu được trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu theo Thông báo số 520/TB-SGDHCM ngày 24 tháng 4 năm 2017 với tỷ lệ 2:1, số cổ phiếu tăng tương ứng 137.500 cổ phiếu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 275.000 cổ phiếu). Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn này là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**11. Phải trả người bán**

	Số dư 30/9/2017		Số dư 01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>				
Công Ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	639.782.618	639.782.618	1.755.601.460	1.755.601.460
Công ty Hoa Tiêu Tân Cảng	964.319.983	964.319.983	1.480.659.554	1.480.659.554
Công ty Hoa Tiêu Khu vực 1	383.123.826	383.123.826	-	-
Khách hàng khác	7.468.772.972	7.468.772.972	8.324.673.551	8.324.673.551
<b>Cộng</b>	<b>9.455.999.399</b>	<b>9.455.999.399</b>	<b>11.560.934.565</b>	<b>11.560.934.565</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiêu	Số dư 01/01/2017	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư 30/9/2017
<i>Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước</i>	214.737.989	3.619.468.498	3.736.410.130	97.796.357
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước - Thuế phải thu	(143.136.281)	-	63.523.734	(206.660.015)
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước - Thuế phải nộp	357.874.270	3.619.468.498	3.672.886.396	304.456.372
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	350.690.408	1.256.927.332	1.056.417.416	551.200.324



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp - Thuế phải thu	(157.275.576)	157.275.576	74.187.179	(74.187.179)
Thuế thu nhập doanh nghiệp - Thuế phải nộp	507.965.984	1.099.651.756	982.230.237	625.387.503
<b>Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>181.608.689</b>	<b>1.194.195.872</b>	<b>1.233.894.072</b>	<b>141.910.489</b>
Thuế thu nhập cá nhân - Thuế phải thu	(90.067.191)	45.474.539	66.904.333	(111.496.985)
Thuế thu nhập cá nhân - Thuế phải nộp	271.675.880	1.148.721.333	1.166.989.739	253.407.474
<b>Các loại thuế khác</b>	<b>111.146.143</b>	<b>1.426.477.665</b>	<b>1.426.386.022</b>	<b>111.237.786</b>
Thuế môn bài	-	13.000.000	13.000.000	-
Thuế đất	(11.797.000)	563.805.250	483.139.000	68.869.250
Thuế phải nộp	(11.797.000)	268.297.000	268.297.000	(11.797.000)
Thuế phải thu	-	295.508.250	214.842.000	80.666.250
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	122.943.143	849.672.415	930.247.022	42.368.536
Thuế phải nộp	122.943.143	849.672.415	930.247.022	42.368.536
Thuế phải thu	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>858.183.229</b>	<b>7.497.069.367</b>	<b>7.453.107.640</b>	<b>902.144.956</b>

**Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất:**

Thuế và các khoản phải thu		404.141.179
Nhà nước	402.276.048	
Thuế và các khoản phải nộp		1.306.286.135
Nhà nước	1.260.459.277	

**13. Phải trả khác**

	<u>Số dư 30/9/2017</u>	<u>Số dư 01/01/2017</u>
a) <b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>900.767.210</b>	<b>7.809.293.895</b>
Kinh phí công đoàn	16.823.430	116.401.880
BHXH	59.149.686	21.960.159
BHYT	11.985.815	5.554.500
BHTN	4.973.321	2.030.900
Cổ tức phải trả	13.923.195	6.599.923.500
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	111.500.000	86.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	682.411.763	977.422.956
b) <b>Phải trả dài hạn khác</b>	<b>185.000.000</b>	<b>155.000.000</b>
Tài xế - Nhận ký quỹ dài hạn	185.000.000	155.000.000
<b>Cộng(*)</b>	<b>1.085.767.210</b>	<b>7.964.293.895</b>

**14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số dư 01/01/2017</u>	<u>Trích lập các quỹ từ lợi nhuận</u>	<u>Sử dụng các quỹ trong kỳ</u>	<u>Số dư 30/9/2017</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	67.351.090	1.859.823.493	(1.675.518.001)	251.656.582
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	347.203.140	1.239.882.328	(1.175.527.368)	411.558.100
<b>Cộng</b>	<b>414.554.230</b>	<b>3.099.705.821</b>	<b>(2.851.045.369)</b>	<b>663.214.682</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****15. Vốn chủ sở hữu****Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong kỳ và năm trước**

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Thặng dư vốn cổ phần</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số dư 01/01/2016</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>5.860.984.271</b>	<b>6.746.260.664</b>	<b>109.777.973.675</b>	<b>1.546.892.203</b>	<b>223.932.110.813</b>
Tăng vốn	31.998.470.000	-	-	-	-	31.998.470.000
Lợi nhuận năm 2016	-	-	-	30.997.058.210	65.278.165	31.062.336.375
Trích lập các quỹ	-	-	-	(3.993.413.436)	(122.523.169)	(4.115.936.605)
Chia cổ tức	-	-	-	(21.119.755.200)	-	(21.119.755.200)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	3.791.868.883	-	3.791.868.883
Điều chỉnh khác	-	33.000.000	-	(114.444.335)	(164.613.670)	(246.058.005)
<b>Số 31/12/2016</b>	<b>131.998.470.000</b>	<b>5.893.984.271</b>	<b>6.746.260.664</b>	<b>119.339.287.797</b>	<b>1.325.033.529</b>	<b>265.303.036.261</b>
<b>Số dư 01/01/2017</b>	<b>131.998.470.000</b>	<b>5.893.984.271</b>	<b>6.746.260.664</b>	<b>119.339.287.797</b>	<b>1.325.033.529</b>	<b>265.303.036.261</b>
Lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2017	-	-	-	16.782.504.632	49.566.374	16.832.071.006
Trích quỹ các quỹ	-	-	-	(3.099.705.821)	-	(3.099.705.821)
Chia cổ tức	-	-	-	(13.144.697.544)	(55.149.456)	(13.199.847.000)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	(55.149.456)	-	(55.149.456)
Tăng khác	-	-	-	10.128.709	-	10.128.709
Giảm khác	-	-	(556.728)	(1.703.087.625)	(10.128.709)	(1.713.773.062)
<b>Số dư 30/9/2017</b>	<b>131.998.470.000</b>	<b>5.893.984.271</b>	<b>6.745.703.936</b>	<b>118.129.280.692</b>	<b>1.309.321.738</b>	<b>264.076.760.637</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>Tại 30/9/2017</u>	<u>Tại 01/01/2017</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.200.000	13.200.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	13.199.847	13.199.847
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.199.847</i>	<i>13.199.847</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.199.847	13.199.847
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.199.847</i>	<i>13.199.847</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Đơn vị tính: VND

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Quý III năm 2017</u>	<u>Quý III năm 2016</u>	<u>9 tháng đầu năm 2017</u>	<u>9 tháng đầu năm 2016</u>
<b>Tổng doanh thu</b>				
Dịch vụ vận tải	8.372.510.659	16.605.944.048	28.816.446.732	28.507.996.354
Dịch vụ khai thác kho bãi	13.499.884.508	6.600.632.009	33.876.841.170	32.177.348.220
Dịch vụ đại lý container	3.134.533.042	2.775.766.448	11.151.107.838	9.087.115.502
Cho thuê văn phòng	595.366.726	2.365.183	1.431.591.860	892.403.290
Doanh thu bán hàng hóa	2.402.766.159	650.056.150	6.604.809.441	5.392.111.841
<b>Cộng</b>	<b><u>28.005.061.094</u></b>	<b><u>26.634.763.838</u></b>	<b><u>81.880.797.041</u></b>	<b><u>76.056.975.207</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn dịch vụ vận tải	9.483.824.239	14.734.782.009	30.234.699.102	27.717.951.195
Giá vốn khai thác kho bãi	10.754.106.906	6.053.757.385	28.287.825.917	22.748.337.526
Giá vốn đại lý container	1.841.622.096	1.329.147.127	5.862.659.186	4.362.608.039
Giá vốn cho thuê văn phòng	370.938.466	415.372.608	950.318.182	1.140.270.219
Giá vốn hàng hóa	2.292.025.271	542.594.451	6.401.361.797	5.192.527.147
<b>Cộng</b>	<b><u>24.742.516.978</u></b>	<b><u>23.075.653.580</u></b>	<b><u>71.736.864.184</u></b>	<b><u>61.161.694.126</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi ngân hàng	204.431.950	110.402.579	750.287.207	781.054.136
Cổ tức, lợi tức được chia từ công ty liên kết	-	-	-	3.880.218
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	-	-	73.474.868	140.054.795
Lãi chênh lệch tỷ giá đã	67.210.180	28.914.771	223.626.741	187.313.675

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

thực hiện				
Đầu tư khác	-	80.000.000	-	628.500.000
Đầu tư chứng khoán	-	3.883.121.000	-	3.883.121.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	58.414.998	-	58.414.998
<b>Cộng</b>	<b>271.642.130</b>	<b>4.160.853.348</b>	<b>1.047.388.816</b>	<b>5.682.338.822</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>				
	<b>Quý III năm 2017</b>	<b>Quý III năm 2016</b>	<b>9 tháng đầu năm 2017</b>	<b>9 tháng đầu năm 2016</b>
Lỗ thanh lý khoản đầu tư	-	113.090.816	-	113.090.816
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	11.228.058	6.962.656	49.183.614	57.914.121
Chi phí đầu tư chứng khoán	-	8.811.889	-	9.724.988
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-	9.102.401	-
<b>Cộng</b>	<b>11.228.058</b>	<b>128.865.361</b>	<b>58.286.015</b>	<b>180.729.925</b>
<b>5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>				
Chi phí nhân viên quản lý	1.440.316.782	1.347.804.281	4.231.297.259	3.993.017.821
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	85.778.796	120.677.587	242.606.717	255.448.034
Chi phí dụng cụ quản lý	30.582.466	53.390.221	78.582.894	256.258.476
Chi phí khấu hao	100.975.020	131.672.442	302.925.060	319.534.110
Thuế phí và lệ phí	4.460.887	8.409.026	34.974.223	34.204.860
Chi phí dự phòng	17.317.536	41.165.499	17.317.536	123.496.497
Chi phí dịch vụ mua ngoài	489.059.836	323.007.910	1.531.832.237	1.343.207.878
Chi phí bằng tiền khác	82.287.575	422.562.358	433.815.194	1.050.249.354
<b>Cộng</b>	<b>2.250.778.898</b>	<b>2.448.689.324</b>	<b>6.873.351.120</b>	<b>7.375.417.030</b>
<b>6. Lợi nhuận khác</b>				
Thu nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	536.363.637	4.256.431.208	597.963.637	4.828.645.143
Thu nhập khác	2.350.820.833	20.909.450	2.354.820.833	20.909.450
<b>Cộng</b>	<b>2.887.184.470</b>	<b>4.277.340.658</b>	<b>2.952.784.470</b>	<b>4.849.554.593</b>
Lỗ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	220.773.570	2.854.236.646	388.128.769	2.854.236.646
Phạt vi phạm hành chính	24.148.942	10.607.212	24.148.942	10.607.212
Chi phí khác	501.706.152	32.313.982	551.339.839	94.467.484
<b>Cộng</b>	<b>746.628.664</b>	<b>2.897.157.840</b>	<b>963.617.550</b>	<b>2.959.311.342</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác</b>	<b>2.140.555.806</b>	<b>1.380.182.818</b>	<b>1.989.166.920</b>	<b>1.890.243.251</b>
<b>7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>				



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	9 tháng đầu năm 2017	9 tháng đầu năm 2016
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>18.024.012.379</b>	<b>34.765.317.151</b>
<b>Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:</b>	<b>(11.417.504.765)</b>	<b>(19.695.500.961)</b>
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	-	11.582.760
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	(11.417.504.765)	(19.707.083.721)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>6.606.507.614</b>	<b>15.069.816.190</b>
Thuế suất áp dụng thông thường	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất áp dụng</b>	<b>1.321.301.523</b>	<b>3.013.963.239</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	73.689.205	-
Bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.247.612.318</b>	<b>3.013.963.239</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 20% trên thu nhập chịu thuế

**8. Lãi trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Quý III năm 2017	Quý III năm 2016	9 tháng đầu năm 2017	9 tháng đầu năm 2016
Lợi nhuận kế toán sau thuế	7.127.766.795	8.691.516.264	16.782.504.632	21.252.441.116
Trừ: Số tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(320.749.506)	(869.151.626)	(503.475.139)	(2.125.244.112)
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>6.807.017.289</b>	<b>7.822.364.638</b>	<b>16.279.029.493</b>	<b>19.127.197.004</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	13.199.847	13.199.847	13.199.847	13.199.847
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>515,69</b>	<b>592,61</b>	<b>1.233,27</b>	<b>1.449,05</b>

**9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Quý III năm 2017	Quý III năm 2016	9 tháng đầu năm 2017	9 tháng đầu năm 2016
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>6.807.017.289</b>	<b>7.822.364.638</b>	<b>16.279.029.493</b>	<b>19.127.197.004</b>
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng</b>	<b>6.807.017.289</b>	<b>7.822.364.638</b>	<b>16.279.029.493</b>	<b>19.127.197.004</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân	13.199.847	13.199.847	13.199.847	13.199.847



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

**Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu				
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	13.199.847	13.199.847	13.199.847	13.199.847
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	515,69	592,61	1.233,27	1.449,05

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Quý III năm 2017	Quý III năm 2016	9 tháng đầu năm 2017	9 tháng đầu năm 2016
Chi phí nguyên vật liệu, vật liệu	5.646.809.364	5.848.758.747	16.256.993.811	15.870.943.265
Chi phí nhân viên	6.639.502.166	7.067.078.847	20.098.202.115	21.015.770.022
Chi phí khấu hao	3.354.205.590	2.870.143.450	9.996.652.810	9.634.735.574
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.119.429.825	9.106.250.369	31.343.516.459	19.312.696.325
Chi phí bằng tiền khác	233.348.931	632.111.491	914.850.109	2.702.965.970
<b>Cộng</b>	<b>26.993.295.876</b>	<b>25.524.342.904</b>	<b>78.610.215.304</b>	<b>68.537.111.156</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan****Giao dịch với bên liên quan****Bên liên quan**

Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)  
 Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh

**Mối quan hệ**

Công ty liên kết  
 Công ty liên kết

Trong kỳ, Công ty có phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	9 tháng đầu năm 2017	9 tháng đầu năm 2016
Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	4.939.555.094	5.665.085.246
<i>Cổ tức được chia</i>	9.585.996.166	10.959.771.887
Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	1.354.964.028	1.569.361.147
<i>Thanh lý tài sản cố định</i>	-	1.520.000.000

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

	Số dư 30/9/2017	Số dư 01/01/2017
Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)		
<i>Phải thu</i>	3.657.524.595	5.760.687.873
<i>Phải thu khác</i>	6.352.378.277	6.352.378.277
Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh		
<i>Phải thu</i>	439.565.168	326.593.044

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>9 tháng đầu năm 2017</u>	<u>9 tháng đầu năm 2016</u>
Lương, thưởng và phụ cấp	1.165.500.000	1.315.080.000
<b>Cộng</b>	<b>1.165.500.000</b>	<b>1.315.080.000</b>

#### 2. Giải trình kết quả kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm trước

Suy thoái kinh tế tiếp tục kéo dài và bất ổn chính trị tại một số cường quốc có ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu là những nguyên nhân chính gây ảnh hưởng lớn đến Dịch vụ Logistic nói chung và làm suy giảm hiệu quả kinh doanh của một số dịch vụ tại đơn vị nói riêng. Đặc biệt tại khu vực Thành phố Hải Phòng (nơi tập đoàn có 3 đơn vị thành viên (Công ty con) đang hoạt động), việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông theo Quyết định của Sở giao thông thành phố Hải Phòng, dẫn đến tuyến đường từ Ngã ba Đình Vũ đi các Cảng và KCN Đình Vũ bị cấm lưu thông (dự kiến kéo dài đến cuối năm 2017) dẫn đến hoạt động khai thác của các đơn vị thành viên thuộc tập đoàn chúng tôi bị sụt giảm nghiêm trọng, cụ thể số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty trên Báo cáo hợp nhất ảnh hưởng (giảm) 4.469.936.484 VND tương ứng giảm 21% so với cùng kỳ năm trước.

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày 30 tháng 9 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 9 năm 2017 và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.



NGUYỄN T. BÍCH DIỆU  
Q. Kế toán trưởng

NGUYỄN T. BÍCH DIỆU  
Người lập biểu